

Số: **1786/QĐ-UBND**

Yên Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành quy định về quản lý,
điều hành ngân sách địa phương năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật NSNN; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện về dự toán thu, chi ngân sách huyện Yên Châu năm 2022; Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện và mức bổ sung cân đối cho các xã, thị trấn năm 2022; Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện về thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 1075/TTr-TCKH ngày 17/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về “**Quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022 và áp dụng cho năm ngân sách địa phương 2022.

Điều 3. Các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này, trong năm có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân

sách nhà nước năm 2022 và các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh trong năm 2022.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

1. Căn cứ các nội dung tại quy định này, các chế độ, chính sách hiện hành và điều kiện thực tiễn của đơn vị, xây dựng phương án quản lý, điều hành ngân sách cụ thể của cấp ngân sách, của đơn vị.

2. Tăng cường công tác tự kiểm tra nhằm kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản và thực hiện chế độ kế toán thống kê. Xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND huyện về những sai phạm trong quản lý, điều hành ngân sách và nộp trả kinh phí ngân sách cấp trên, đồng thời kiêm điếm trách nhiệm của người đứng đầu theo Quyết định số 319-QĐ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

4. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch, Cục Thuế khu vực Mai Sơn - Yên Châu, Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm hướng dẫn và triển khai thực hiện các nội dung quy định ban hành kèm theo quyết định này.

5. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán và tổ chức thực hiện dự toán năm 2022 của các đơn vị dự toán cấp huyện và UBND các xã, thị trấn và thực hiện các quy định kèm theo Quyết định này, nếu phát hiện có sai sót kịp thời báo cáo UBND huyện để xem xét theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về việc tham mưu trình UBND huyện.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Mai Sơn - Yên Châu; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị dự toán cấp huyện, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Tổ giám sát HĐND huyện;
- Như điều 5;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Công TT điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Ngọc 150 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lù Văn Cường

QUY ĐỊNH**Về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu)

Chương I**PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ PHÂN BỐ,
GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022****Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi**

1. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 thực hiện theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thời kỳ ổn định ngân sách địa phương là 4 năm (2022-2025); tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách được giữ ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách; Trong các năm của thời kỳ ổn định ngân sách phát sinh nguồn thu từ các dự án mới, làm ngân sách các xã, thị trấn tăng thu lớn, số tăng thu thực hiện theo điểm d, khoản 7, Điều 9, Luật NSNN. Trường hợp ngân sách cấp huyện, cấp xã hụt thu so với dự toán đã được HĐND tỉnh, HĐND huyện giao, thực hiện theo quy định tại khoản 3, điều 59, Luật NSNN và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách

1. UBND huyện quyết định giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách HĐND huyện giao, đồng thời giao chỉ tiêu phân đầu thu ngân sách từ thuế, phí, lệ phí tăng tối thiểu 5%, thu tiền sử dụng đất tăng trên 10% so với chỉ tiêu pháp lệnh; giao chỉ tiêu giảm nợ thuế đảm bảo mức dư nợ thuế đến 31/12/2022, dưới 5% số thu ngân sách trên địa bàn.

2. UBND các xã, thị trấn căn cứ dự toán được HĐND, UBND huyện giao và tình hình thực tế có thể giao chỉ tiêu thu pháp lệnh cao hơn chỉ tiêu HĐND, UBND huyện giao, phần tăng thu ngân sách so với dự toán HĐND huyện giao, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59, Luật Ngân sách nhà nước; việc quyết định giao chỉ tiêu phân đầu tăng thu thuế, phí và lệ phí, giao chỉ tiêu thu nợ thuế không thấp hơn chỉ tiêu UBND huyện giao.

3. Việc giao dự toán thu NSNN năm 2022, thực hiện trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2021; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn và các yếu tố ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

1.1. Việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN nhằm thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; đồng thời tuân thủ đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025.

1.2. Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, bố trí vốn để thu hồi số vốn ứng trước (nếu có); bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2022; bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đến nay đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định, các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020; bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành năm 2022 theo thời gian bố trí vốn, các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch. Sau khi bố trí vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị được giao dự toán thu, chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thực hiện theo quy định Luật Quản lý tài sản công và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời tham mưu các đợt rà soát, điều chỉnh kế hoạch từ dự án giải ngân chậm hoặc không còn nhu cầu sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, các dự án đã có khối lượng hoàn thành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân thanh toán.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

2.1. UBND huyện quyết định giao tổng chi ngân sách (*đã bao gồm kinh phí hỗ trợ chi tiền công lao động và chi hoạt động thường xuyên lao động hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ*), trong đó giao chỉ tiêu có tính chất pháp lệnh (tối thiểu) đối với các nhiệm vụ chi: Sự nghiệp giáo dục - đào tạo; Sự nghiệp kinh tế, Chi đảm bảo xã hội; UBND các xã thị trấn khi phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải khớp đúng dự toán được HĐND, UBND huyện giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; bảo đảm thời gian theo quy định của Luật NSNN, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương, HĐND tỉnh đã ban hành và các nhiệm vụ đã

được cấp có thẩm quyền quyết định. Ngân sách cấp xã trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, khả năng thu ngân sách trên địa bàn và điều kiện cụ thể của địa phương, thực hiện giao dự toán bằng hoặc cao hơn dự toán do cấp trên giao.

2.2. Việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm cấp phó, thực hiện kiêm nhiệm chức danh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập,...theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/04/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố,... và các nghị quyết của HĐND tỉnh.

2.3. Kinh phí đánh giá quy hoạch tiếp tục được bố trí dự toán kinh phí thường xuyên. Đồng thời, ngân sách cấp huyện sử dụng nguồn vốn kinh phí thường xuyên (*vốn sự nghiệp kinh tế*) được cân đối trong dự toán hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và điều chỉnh quy hoạch theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Công văn số 11753/BTC-HCSN ngày 02/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế để lập quy hoạch; Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

2.4. Giao dự toán kinh phí mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (*bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025*), trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

Điều 4. Giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP

ngày 7/10/2013 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/ 2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, dự toán chi tiết theo 2 phần: Kinh phí tự chủ và kinh phí không tự chủ.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN căn cứ vào nhiệm vụ được giao và phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán chi tiết theo 2 phần: **Phần dự toán chi thường xuyên giao tự chủ và chi thường xuyên không giao tự chủ.**

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi phần chi thường xuyên **không giao tự chủ**. Trường hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá: thực hiện đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ; kinh phí nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu là nguồn chi thường xuyên giao tự chủ (ghi rõ kinh phí đặt hàng, đấu thầu). Trường hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá: Thực hiện giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công trực thuộc theo dự toán được phê duyệt như nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên (*phân loại tỷ lệ % mức độ tự chủ*) theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh: NSNN hỗ trợ làm tỷ lệ bảo đảm chi thường xuyên cao hơn 100% (sau khi đã tính cả tỷ lệ tự bảo đảm) thì NSNN chỉ hỗ trợ đến khi đơn vị đạt tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên là 100%. Trường hợp trong năm nguồn thu sự nghiệp vượt dự toán, khi Chính phủ điều chỉnh mức tiền lương cơ sở đơn vị chủ động sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp để trích tối thiểu 40% thực hiện cải cách tiền lương trước khi NSNN bổ sung; phần kinh phí tiết kiệm được để thực hiện trích lập các quỹ (*Quỹ phát triển sự nghiệp; Quỹ phúc lợi; Quỹ khen thưởng...*) theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu: Thực hiện giảm chi tối thiểu 2% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, **đặt hàng, đấu thầu** cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN, việc **phân bổ, giao** dự toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 23 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

7. Thẩm quyền giao dự toán chi tiết: Thực hiện theo khoản 4 điều 31, Luật ngân sách nhà nước năm 2015, cụ thể như sau:

7.1. UBND huyện, UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND cùng cấp, quyết định giao chi tiết cho đơn vị dự toán cấp I và đơn vị có quan hệ trực tiếp với NSNN trực tiếp quản lý.

- Thời gian hoàn thành công tác giao dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN. Trường hợp một số khoản chi dự toán đã có đủ cơ sở pháp lý nhưng đang chờ văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn hoặc đã có đủ cơ sở pháp lý, văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn nhưng cần có thời gian để xác định đối tượng thụ hưởng chính sách được phép kéo dài thời gian phân bổ đến 30/6/2022, sau thời điểm này chưa hoàn thành việc phân bổ thì thực hiện cắt giảm dự toán.

7.2. Đơn vị dự toán cấp I, quyết định giao dự toán cho đơn vị dự toán cấp II.

8. Quy trình phân bổ dự toán:

8.1. Đơn vị dự toán cấp I giao dự toán cho đơn vị dự toán trực thuộc: Thực hiện theo quy định tại Điều 49, Điều 50, Luật NSNN; Điều 31, Nghị định số 163/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Điều 13, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

8.2. UBND các xã, thị trấn trình HĐND cùng cấp quyết định giao tổng chi ngân sách và chi tiết theo lĩnh vực chi, nhiệm vụ chi. Việc quyết định giao thực hiện tự chủ đối với cấp xã thực hiện theo Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính tại văn bản số 2027/HD-STC ngày 11/6/2018.

9. Kiểm tra việc phân bổ dự toán của đơn vị dự toán cấp I thực hiện khoản 4 điều 13, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

10. Khi quyết định giao dự toán, trường hợp các nhiệm vụ chưa xác định rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I, và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền, căn cứ quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật và tình hình thực tế thực hiện một trong hai phương án như sau:

10.1. Sau khi UBND huyện giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc và dự kiến nhiệm vụ giao cho các đơn vị để thực hiện giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc; đồng thời, trong quyết định giao dự toán ghi rõ các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND huyện và cấp có thẩm quyền, chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh trường hợp có đơn vị thừa, đơn vị thiếu kinh phí, thì đơn vị dự toán cấp I thực hiện việc điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật.

10.2. Cơ quan Tài chính, báo cáo UBND cùng cấp chưa giao cho các đơn vị dự toán cấp I, đối với các nhiệm vụ chưa xác định rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I, và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền. Khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, Cơ quan Tài chính báo cáo UBND cùng cấp quyết định giao bổ sung dự toán cho đơn vị dự toán cấp I.

11. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I, khi giao dự toán cho các đơn vị, phải thực hiện giao chi tiết đến chương, loại, khoản (đối với kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu phải giao mã chương trình mục tiêu) theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Quyết định giao dự toán của UBND huyện cho đơn vị **dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách** chưa giao chi tiết theo chương, loại, khoản, mã chương trình mục tiêu, nhóm chi, hoặc đã giao nhưng phải thực hiện điều chỉnh, khi có phát sinh phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo UBND huyện quyết định.

12. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán, trường hợp HĐND các xã quyết định dự toán thu ngân sách cao hơn dự toán cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (*không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất*), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện CCTL theo quy định, phần còn lại ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và các nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

13. Năm ngân sách 2022, việc ban hành và thực hiện chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp các xã, thị trấn sau khi đã sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác của ngân sách cấp mình, theo quy định mà chưa cân đối đủ nguồn lực để thực hiện, UBND các xã, thị trấn tổng hợp gửi phòng Tài chính – Kế hoạch trước ngày 10/10/2022 tổng hợp báo cáo UBND huyện đề nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện.

Điều 5. Giao dự toán một số khoản chi

1. Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường

- Đảm bảo nguồn vốn thực hiện chi phí đánh giá quy hoạch; kinh phí thực hiện các dự án quy hoạch đang triển khai thực hiện từ năm 2021 trở về trước theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch đô thị.

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện các Nghị quyết về chính sách của HĐND tỉnh đã ban hành đến hết năm 2021; kinh phí thực hiện chính sách sử dụng đất trồng lúa; kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, sửa chữa đảm bảo giao thông các tuyến đường đến trung tâm xã....

- Lồng ghép nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác để thực hiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trong chương trình xây dựng nông thôn mới (*nhất là giao thông nông thôn nội bản, liên bản*) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025.

- Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường: Ưu tiên hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; tập trung bố trí kinh phí để xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác

thải, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị, nông thôn; kinh phí xử lý các điểm nóng về môi trường; kinh phí đối ứng các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trọng điểm...

2. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo

- Phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo đủ kinh phí chi lương, các khoản phụ cấp, các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/ tháng; phân bổ kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, theo lộ trình điều chỉnh học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; kinh phí đầu tư trang thiết bị thực hiện chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lòng ghép ngân sách địa phương và các nguồn vốn chương trình mục tiêu để tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng sự nghiệp Giáo dục - đào tạo của các cấp học: Mầm non, tiểu học, THCS và THPT; hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo nhà vệ sinh tại các trường học, thực hiện tốt nhiệm vụ, đổi mới quản lý tài chính và triển khai xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn chương trình mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm tạo chuyển biến nhanh, thực chất về phát triển nguồn nhân lực của huyện; đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên; nâng cao hiệu quả các hoạt động xóa mù chữ; đào tạo lại cán bộ, công chức theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và kế hoạch của UBND tỉnh.

- Bố trí kinh phí thực hiện tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú; kinh phí thực hiện chính sách khuyến dạy, khuyến học theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Tiếp tục giao thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính và biên chế đối với các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS, Tiểu học - THCS gắn công tác quản lý giáo dục với quản lý tài chính.

3. Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin, TDTT; truyền thanh, truyền hình

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới; bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa, phục vụ giáo dục truyền thống, gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Hỗ trợ sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư; kinh phí tuyên truyền; kinh phí tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; kinh phí hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động đội văn nghệ bản...

- Tập trung nguồn ngân sách cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nhất là thể thao thành tích cao; đảm bảo kinh phí thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên và các giải thể thao theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Đảm bảo kinh phí hoạt động của Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo; tăng cường các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc. Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phát thanh truyền hình của Đài phát thanh xã và cụm xã; kinh phí hoạt động của trạm phát lại phát thanh truyền hình, kinh phí thực hiện đề án “Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Sơn La theo tiêu chuẩn độ nét cao HDTV” trên vệ tinh Vinasat -1 giai đoạn 2020 - 2025, theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh.

4. Chi đảm bảo xã hội

- Bố trí đủ kinh phí chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho các đối tượng do NSNN bảo đảm nghỉ hưu trước ngày 01/01/1995 theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ; trợ cấp 01 lần cho thân nhân người có công với cách mạng; chi thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ về an sinh xã hội như: hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; hỗ trợ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội...

- Kinh phí thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách vào các ngày lễ, tết; kinh phí thực hiện chính sách phòng, chống ma túy theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

5. Chi ngân sách Đảng

- Đảm bảo quỹ tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, chi thường xuyên theo định mức và các chế độ, khoản chi tăng thêm theo quyết định của Chính phủ, nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ mới năm 2022.

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban bí thư Trung ương Đảng, kinh phí hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng theo quyết định số 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Chế độ phụ cấp công tác đảng, đoàn thể theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW của Ban tổ chức Trung ương; chế độ phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Chi quản lý nhà nước

Đảm bảo quỹ tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, chi thường xuyên theo định mức quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19 /11/2021 của HĐND tỉnh và các chế độ, khoản chi tăng thêm theo quy định của Chính phủ, nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ mới năm 2022; Kinh phí hoạt động của HĐND các cấp; Kinh phí tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; Chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, thị trấn, Bản, tiểu khu; kinh phí hòa giải cơ sở; kinh phí hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã ...

7. Chi ngân sách đảm bảo hoạt động của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt nam các cấp và các Đoàn thể Hội

- Đảm bảo hoạt động thường xuyên của Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể và các chế độ, chính sách mới tăng thêm theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng.

- Bố trí đủ kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở bản, tiểu khu; kinh phí cho các nhiệm vụ mới: Kinh phí tăng biên chế; kinh phí ban thanh tra nhân dân cấp xã; Kinh phí phụ cấp công tác viên xã hội; Kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn...

- Kinh phí hỗ trợ đối với các hội có tính chất đặc thù, xã hội - nghề nghiệp, dự toán giao theo định mức năm 2022 và thực tế nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao năm 2022.

8. Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Bố trí kinh phí thực hiện Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện Luật dân quân tự vệ; Kinh phí đảm bảo an ninh biên giới, đối ngoại; Kinh phí diễn tập phòng thủ cấp xã và các nhiệm vụ đặc thù của toàn huyện; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, đối ngoại khác của địa phương.

Điều 6. Dự phòng ngân sách

1. Giao chỉ tiêu dự phòng ngân sách ở cấp xã tối thiểu 2% theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn chỉ tiêu huyện giao, để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài chỉ tiêu dự phòng đã được HĐND, UBND huyện giao; căn cứ tình hình thực tế, HĐND cấp xã quyết định cao hơn chỉ tiêu cấp trên giao trên cơ sở tăng thu, bố trí sắp xếp các khoản chi để đảm bảo nguồn kinh phí giải quyết các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

2. Việc sử dụng nguồn dự phòng ngân sách thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 10, Luật NSNN và theo quy chế làm việc của Ban chấp hành đảng bộ huyện lần thứ XXI, HĐND huyện, UBND huyện (đối với cấp huyện) và cơ chế quản lý, điều hành của xã (đối với ngân sách cấp xã).

4. Chế độ báo cáo sử dụng dự phòng:

- Hàng tháng, quý, UBND xã báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách với Thường trực Đảng ủy xã; Thường trực HĐND cùng cấp và tổng hợp báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất; đồng gửi phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 02 của tháng sau.

- Hàng quý, Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp tình hình sử dụng dự phòng tại các cấp ngân sách, báo cáo UBND huyện để báo cáo Thường trực

Huyện uỷ; Thường trực HĐND huyện và tổng hợp báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất; đồng gửi Sở Tài chính trước ngày 05 của tháng sau.

Điều 7. Phân bổ và giao dự toán chi các khoản thu từ đất

1. Phân bổ, giao dự toán từ nguồn thu tiền sử dụng đất tuân thủ đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Phân bổ nguồn thu điều tiết ngân sách huyện

- Bố trí kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB các dự án tạo quỹ đất.

- Dành tối thiểu 10% thu tiền sử dụng đất, thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và bố trí kinh phí thực hiện một số dự án quy hoạch theo quy định của nhà nước.

- Giao kế hoạch vốn cho các dự án đã tạm ứng vốn từ Quỹ phát triển đất để hoàn trả trong năm 2022 theo cam kết ứng vốn.

- Giao kế hoạch vốn cho các dự án để thực đầu tư tạo quỹ đất bán đấu giá trong năm 2022.

- Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể, giá đất khởi điểm, chi phí tổ chức bán đấu giá.

- Kinh phí thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh.

- Giao kế hoạch vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới có trong kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ được phê duyệt.

3. Quy trình phân bổ

- Nguồn thu điều tiết ngân sách huyện (bao gồm cả phần tăng thu trong năm): Căn cứ nội dung tại điểm 2 mục này UBND huyện trình HĐND huyện xem xét phê duyệt phương án phân bổ chi tiết trong phương án dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2022.

- Đối với các khoản tăng thu so với chỉ tiêu dự toán pháp lệnh HĐND tỉnh giao: Chỉ thực hiện phân bổ sau khi nguồn thu đã chắc chắn vào ngân sách, việc phân bổ nguồn vốn thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Sau 10 ngày kể từ ngày HĐND huyện quyết nghị, UBND huyện gửi Quyết định phân bổ về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi, kiểm tra.

4. Nguồn thu tiền sử dụng đất, phải được quản lý chặt chẽ, đúng quy định và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp thì phải chủ động rà soát, cắt

giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này, UBND huyện trình HĐND cùng cấp xem xét điều chỉnh.

Điều 8. Quy định về phân bổ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương và một số khoản kinh phí thuộc ngân sách địa phương chưa giao chi tiết

1. Trên cơ sở dự toán được UBND tỉnh giao bao gồm nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp; phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn lập và trình phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định.

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao bổ sung dự toán của cấp có thẩm quyền, UBND các xã, thị trấn phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại tiết b khoản 2 Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách:

- Phân bổ cho các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

- UBND các cấp xây dựng phương án sử dụng, báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp quyết định và báo cáo HĐND cùng cấp kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 9. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2022

1. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phân đầu tăng các nguồn thu theo quy định để đảm bảo nguồn thực hiện mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng.

2. Các đơn vị khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc; UBND các xã, thị trấn khi phân bổ và giao dự toán ngân sách phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức UBND huyện giao.

3. Khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên nêu tại khoản này (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định) để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2022.

4. Thực hiện tạo nguồn năm 2022 tích lũy thực hiện tiền lương giai đoạn 2022-2025, bao gồm:

- 70% tăng thu NSDP năm 2021 thực hiện so với dự toán (Không kể thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một lần được nhà nước đầu tư ứng trước để bồi

thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại các xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải) được cấp thẩm quyền giao.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chưa sử dụng hết chuyển sang.

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2022. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương năm 2021.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 10. Quản lý, điều hành thu ngân sách

1. Thực hiện có hiệu quả Luật quản lý thuế và các quy định của pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành.

2. Các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/5/2021 về việc tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào NSNN. Khẩn trương thực hiện việc khoán chi phí hoạt động hoặc xác định khoản trích lại của các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018.

4. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật NSNN và

báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

5. Thực hiện tốt chính sách bồi dưỡng nguồn thu ổn định, bền vững; tăng cường khai thác nguồn thu mới; thu sát các hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng các khoản thu từ đất, giảm nợ thuế, đảm bảo môi trường kinh doanh ổn định của doanh nghiệp, tạo nguồn thu ổn định để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, tăng đầu tư xã hội và tạo đà cho bước phát triển các năm tiếp theo.

6. Các khoản thu phải được hạch toán đầy đủ vào Ngân sách nhà nước, UBND huyện giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện hạch toán các khoản thu phát sinh vào ngân sách theo quy định.

Điều 11. Quản lý, điều hành chi ngân sách

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật NSNN, Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật NSNN.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về quản lý, điều hành NSNN năm 2022 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, giao dự toán và quá trình tổ chức triển khai thực hiện, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Tiếp tục cơ cấu lại Ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên tăng cơ cấu đầu tư cho giao thông nông thôn, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, gắn với đổi mới khu vực dịch vụ sự nghiệp công, tập trung cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ an ninh - quốc phòng.

4. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của NSNN và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

5. Quản lý, cấp phát ngân sách Đảng: Thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định số 562/QĐ-TU ngày 30/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán chi phí đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

7. Năm 2022 tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo nguyên tắc: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát và nâng cao quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Ngân sách nhà nước.

8. Tổ chức điều hành chi ngân sách

Các cấp ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trong đó lưu ý:

8.1. Thu ngân sách, nguồn vốn trợ cấp cân đối, trợ cấp có mục tiêu và các khoản chi thường xuyên thực hiện theo tiến độ tháng, quý, việc rút dự toán tại các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán chỉ thực hiện khi đã có nhiệm vụ chi, khắc phục tình trạng mất cân đối quỹ ngân sách huyện.

8.2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện chủ động phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch, bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

8.3. Các cấp, các ngành, Ban QLDA ĐTXD phối hợp với các cơ quan: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình. Các dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định điều chỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh (đối với các dự án do cấp trên quyết định đầu tư), để điều chuyển nguồn vốn cho dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2021 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

8.4. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I, Cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 18, của Luật NSNN.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi NSNN, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính hiện đại, kết nối

thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

8.5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

8.6. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công, sử dụng nguồn kinh phí giảm chi để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ cấp bách, đầu tư và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong từng lĩnh vực.

8.7. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN theo quy định.

Điều 12. Quản lý Tài chính - Ngân sách xã, thị trấn

1. Quản lý tài chính - ngân sách của xã, thị trấn thực hiện theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quản lý tài chính ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

2. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã, theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, thị trấn; phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản, tiểu khu theo Nghị quyết của HĐND tỉnh...

Điều 13. Xây dựng phương án điều hành ngân sách

1. Căn cứ dự toán thu cả năm được giao và nguồn thu dự kiến phát sinh trong quý, Chi cục thuế khu vực Mai Sơn – Yên Châu lập dự toán thu ngân sách quý chi tiết theo khu vực kinh tế, địa bàn và đối tượng thu chủ yếu, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch trước ngày 20 tháng cuối quý trước.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ vào khả năng nguồn thu và nhu cầu chi trong quý, lập phương án điều hành ngân sách quý của ngân sách cấp mình trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm báo cáo tiến độ phân bổ, giải ngân của quý trước (có xác nhận

của Kho bạc nhà nước cùng cấp), dự kiến phương án điều hành quý liền kề đảm bảo điều kiện giải ngân, thanh toán.

3. Thực hiện điều hành ngân sách tại các cấp ngân sách thực hiện theo quý và phân bổ theo tháng. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán thực hiện rút dự toán và rút trợ cấp theo tiến độ tháng trong phạm vi kế hoạch điều hành quý.

Điều 14. Phân bổ và giao dự toán, nhập dự toán ngân sách nhà nước vào hệ thống Tabmis: Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

Điều 15. Tiết kiệm chi ngân sách

1. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên trong dự toán (không kể tiền lương, có tính chất lương), để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Ngoài chỉ tiêu tiết kiệm do HĐND, UBND huyện giao, Chủ tài khoản, các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán chủ động xây dựng phương án tiết kiệm chi bổ sung (nếu có), để cơ quan Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán.

3. UBND các xã, thị trấn, các đơn vị dự toán, điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi bộ máy, chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, công tác nước ngoài từ NSNN, mua sắm, sửa chữa tài sản, tiếp khách, sử dụng điện chiếu sáng... Chủ động rà soát, sắp xếp, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

4. Sáu tháng và một năm, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí công khai trước cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, báo cáo UBND huyện; đồng gửi phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp báo cáo HĐND, UBND huyện theo quy định. Thời hạn báo cáo chậm nhất 05 ngày sau khi kết thúc quý II và 10 ngày sau khi kết thúc năm ngân sách.

Điều 16. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương; Kho bạc Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối

tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

1.1. Đối với phần dự toán ngân sách giao thực hiện chế độ tự chủ hoặc giao đảm bảo hoạt động chi thường xuyên: Căn cứ dự toán ngân sách năm được UBND huyện giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách, phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thông báo dự toán một lần cho các đơn vị sang KBNN xong trước ngày 15/01/2022.

1.2. Đối với phần dự toán ngân sách giao không thực hiện chế độ tự chủ hoặc giao chi hoạt động không thường xuyên: Căn cứ dự toán do các đơn vị sử dụng ngân sách lập, phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định hồ sơ và thực hiện thông báo dự toán sang KBNN chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự toán của đơn vị.

2. Các đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn thực hiện hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

4. Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

5. Số bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã

- Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, UBND các xã thị trấn có trách nhiệm báo cáo phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu trình cấp có thẩm

quyền hoàn trả ngân sách huyện theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016. Thời hạn hoàn trả trong phạm vi 20 ngày kể từ khi xác định kinh phí còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật hoặc theo thời gian cụ thể ở từng văn bản thông báo của phòng Tài chính - Kế hoạch. Trường hợp sau thời hạn trên, các xã, thị trấn chưa hoàn trả, UBND huyện giao phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện trích tồn quỹ ngân sách cấp xã để thu hồi theo quy định.

6. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Định kỳ hàng quý, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo, phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, trình UBND huyện báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách huyện, tình bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng, không đầy đủ theo quy định, UBND huyện tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho các xã, thị trấn, các đơn vị cho đến khi thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng quy định.

Điều 17. Chi chuyển nguồn ngân sách năm trước sang năm sau

Các đơn vị dự toán, UBND các xã, thị trấn rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chi chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Điều 18. Hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước

1. Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào NSNN theo quy định tại khoản 2, khoản 4, điều 8 Luật NSNN. Các khoản chi chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức chi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước:

- Hạch toán ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, tiền thu sử dụng đất nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, GPMB thực hiện theo Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Tiền thu sử dụng đất khi giao đất tái định cư của các hộ dân khi nhà nước thu hồi đất được giao đất tái định cư; các dự án đầu tư theo hình thức BT, hạch toán ghi thu, ghi chi theo Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh.

- Các khoản ủng hộ khắc phục thiên tai, hỏa hoạn dịch bệnh, thực hiện theo Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Các khoản ủng hộ, đóng góp bằng tiền thuộc chương trình MTQG nông thôn mới, thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Giá trị tài sản công thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT thực hiện theo Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/9/2019 của Chính phủ (nếu có).

- Các khoản viện trợ không hoàn lại nước ngoài, thực hiện theo Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính (nếu có).

- Vốn vay ODA thực hiện theo Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính (nếu có).

Điều 19. Quy định về quản lý kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc

1. Các cơ quan đơn vị thực hiện việc mua sắm trang thiết bị làm việc theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Quy trình mua sắm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp Luật về đấu thầu, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La và quyết định của UBND tỉnh, theo *nguyên tắc cấp nào phê duyệt danh mục tài sản mua sắm, cấp đó phê duyệt kế hoạch đấu thầu (trừ trường hợp được ủy quyền theo quy định của pháp luật)*.

4. Dự toán chi mua sắm, sửa chữa tài sản (không bao gồm mua hàng dự trữ; kinh phí phòng chống dịch bệnh; khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng) đã giao trong dự toán tại các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán đến 30/6/2022 chưa thực hiện phân bổ, giao dự toán và chưa hoàn thành việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện thu hồi, bổ sung dự phòng ngân sách huyện. Trừ trường hợp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 20. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN.

2. Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên

quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi phòng Tài chính - Kế hoạch để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không giao tự chủ sang kinh phí giao tự chủ và ngược lại; điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao, nhưng đã được ghi rõ nhiệm vụ chi tại quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của UBND các cấp, đơn vị gửi hồ sơ đến phòng Tài chính - Kế hoạch, để trình UBND huyện xem xét quyết định. Thời hạn đơn vị gửi phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 30 tháng 10 năm hiện hành.

4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành, đồng thời gửi phòng Tài chính - Kế hoạch cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống tabmis theo quy định.

5. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công. Các đơn vị chủ đầu tư lập phương án điều chỉnh gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định phương án điều chỉnh của các đơn vị trình UBND huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 21. Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị sử dụng NSNN

1. Lập dự toán năm gửi phòng Tài chính - Kế hoạch, KBNN trước ngày 10/01 năm sau; Thực hiện thanh toán các khoản chi trong dự toán được giao.

2. Chủ tài khoản đơn vị quyết định chi theo quy định tại Điều 61 của Luật NSNN, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức; Chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình và các số liệu về kế toán, quyết toán.

3. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng chế độ, định mức mới ban hành và xin ý kiến tham gia của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cán bộ, viên chức trong cơ quan; Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cơ quan Tài chính và các cơ quan chức năng; báo cáo thường xuyên, đột xuất với Cấp ủy, chính quyền các cấp về tình hình quản lý, sử dụng ngân sách để đảm bảo thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật kế toán hiện hành.

Điều 22. Xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán NSNN

1. Trình tự lập, xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN thực hiện theo điều 66, Điều 67 Luật NSNN; điều 44 Nghị định số 163/2015/NĐ-CP ngày

21/12/2016 của Chính phủ; điều 27 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

2. Thời gian nộp báo cáo quyết toán về phòng Tài chính - Kế hoạch

2.1. Ngân sách cấp xã, thị trấn:

- Báo cáo quyết toán phục vụ công tác thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch: Sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Báo cáo quyết toán gửi HĐND cùng cấp: Thực hiện theo trích dẫn thứ 2 tiết 4.1, khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.

2.2. Báo cáo quyết toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện quản lý gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

2.3. Thời gian nộp báo cáo của đơn vị dự toán cấp II do đơn vị dự toán cấp I quy định, nhưng phải đảm bảo thời gian nộp báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp I về phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

3. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán như sau:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách các xã, thị trấn, các đơn vị dự toán: từ ngày 20/02 đến 31/3 hàng năm.

- Đơn vị dự toán cấp I (phòng Giáo dục và Đào tạo): Quy định thời gian xét duyệt đối với các đơn vị trường học nhưng phải đảm bảo thời gian nộp báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp I về phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Điều 23. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng trong quản lý tài chính, ngân sách

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định Các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 24. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách. Thực hiện công khai trên Trang/Cổng thông tin điện tử của UBND huyện, xã, thị trấn, tại chuyên mục công khai ngân sách theo quy định, trong đó tạo lập các chuyên mục con theo các nội dung công khai sau:

- Dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân.

- Dự toán ngân sách địa phương đã được HĐND quyết định.
- Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 06 tháng, 09 tháng, năm).
- Quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND phê chuẩn.
- Tổng hợp tình hình công khai.

2. Các đơn vị dự toán, các tổ chức được NSNN hỗ trợ thực hiện công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

5. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính.

6. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 25. Thực hiện kết luận Thanh tra, kiểm tra, kiến nghị kiểm toán

1. Các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của Nhà nước về công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo nghiêm minh, kịp thời trong việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra các cấp đảm bảo đúng thời gian và báo cáo theo chỉ đạo của UBND huyện.

- Thực hiện công khai kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của KTNN và cung cấp kết quả xử lý cho các cơ quan thông tin, báo chí đúng quy định; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác rà soát thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

3. Thanh tra huyện tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong chỉ đạo thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN. Kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra các sai phạm trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN. Xử lý nghiêm việc không thực hiện hoặc cố tình thực hiện chậm trễ, không đầy đủ các kết luận thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước và các trường hợp xử lý không đúng quy định đối với tổ chức, cá nhân sai phạm.

4. Phòng Nội vụ phối hợp với Thanh tra huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của KTNN. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

Điều 26. Chế độ thông tin báo cáo

1. UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tài chính - ngân sách cho Cấp uỷ, chính quyền địa phương đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; Quản lý giá, quản lý tài sản nhà nước cho Cấp uỷ, chính quyền các cấp đảm bảo thông tin phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương.

3. Chi cục thuế khu vực Mai Sơn – Yên Châu: Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi tiết từng khoản thu, sắc thuế và theo nội dung thu cho phòng Tài chính - Kế hoạch.

4. Kho bạc nhà nước huyện: Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện thu, chi ngân sách cho phòng Tài chính - Kế hoạch cùng cấp theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Các đơn vị dự toán: Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan chức năng theo quy định của Luật NSNN và Luật kế toán.

Trong triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành phản ánh kịp thời về UBND huyện (*qua phòng Tài chính - Kế hoạch*) để xem xét, giải quyết kịp thời./.